

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

PHẬT HỌC VẤN ĐÁP (3)

Đài truyền hình. Ngăn hồ sơ số: b24 - 7 - 03

Các vị xem đài thân mến!

Hôm nay, chúng ta tiếp tục giải đáp các câu hỏi.

– Vấn đề thứ nhất, có bạn đồng tu hỏi: “Lúc người ta qua đời, phải mặc y phục thế nào thì thích hợp?”.

– Vấn đề này, thực tế mà nói, do vì thời đại hiện nay nên bạn mới có thể nêu ra. Thuở xưa không có vấn đề này. Theo tập tục của Trung Quốc, nhất định phải tuân thủ theo lễ chế, chúng ta xem lại lịch sử thời cổ đại, phần lớn một triều đại thành lập, cũng chính là nhà vua sau khi nắm lấy chính quyền, thống trị quốc gia, trong vòng khoảng năm năm, nhất định là phải kiến lập điển chương chế độ, đây gọi là chế lễ tác pháp. Dùng lễ nhạc trị thiên hạ khiến cho mọi người trong xã hội, trong sinh hoạt có chỗ nương theo: Trong hoàn cảnh nào, thực hành lễ nghi nào, ở đây thuộc về tang lễ. Nhưng từ Dân quốc thành lập đến nay, rất đáng tiếc, quốc gia chúng ta không chế lễ tác pháp, nhạc chương chính thức thì chỉ có bài quốc ca. Nếu nói đến lễ, đại khái chỉ có quân đội, quân nhân là có lễ vì họ có giai cấp. Đại khái họ vẫn giữ gìn lễ tiết. Ngoài ra những bộ phận khác chúng ta đều không thấy lễ.

Nói theo lịch sử, nếu một quốc gia chính quyền sau khi thành lập mà không có lễ nhạc, không có điển chương chế độ, điều này ở trong lịch sử gọi là thời loạn. Đây là một điều rất đáng tiếc! Vậy thì từ Dân quốc đến nay không có chế định lễ tang. Cho nên hôm nay y phục mặc trong tang lễ, bạn muốn hỏi y phục nào là tương đối thích hợp. Thật là khó trả lời. Đời loạn, bạn thích mặc y phục nào thì mặc y phục đó, việc này không biết nói làm sao! Nhưng hiện nay, trong dân gian chúng ta thấy nhiều người vẫn mặc áo sơ gai để tang. Hình thức để tang này là lễ của triều Thanh, cho nên đã lỗi thời. Dầu lỗi thời nhưng hiện nay không ít người vẫn noi theo lễ tiết này. Cũng có người theo nghi lễ của Tây phương. Cho nên nếu không theo cái lễ cũ, thì theo nước ngoài. Tại sao như thế? Bởi vì bản thân không có lễ nhạc, nhạc chương cũng như thế. Nhạc truy điệu đều lấy của nước ngoài, tự mình không có. Đây là hiện tượng rất đáng buồn. Nếu là người tu học Phật, chúng ta có thể theo nghi quy của Phật giáo. Sau khi

tấn liệm xong, tốt nhất là mặc áo tràng lam, đeo chuỗi, cách này cũng hay, cho nên đây là một vấn đề thuộc phạm vi lễ tục.

Ngoài ra còn một vấn đề khác, bạn hỏi: “Chúng ta phải tu hành như thế nào mới có thể vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc?”.

– Đây cũng là một vấn đề hết sức quan trọng. Do vì người học Phật có thể sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, có thể nói đại sự của họ đã được viên mãn. Không những đại sự một đời này, mà còn là đại sự tu trì đời đời kiếp kiếp. Làm thế nào mới có thể có cơ sở chắc chắn vãng sanh? - Chắc chắn là phải căn cứ vào lý luận, phương pháp Phật dạy trong “Tịnh Độ Tam Kinh”. Đặc biệt là trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói rất rõ. Các vị nhất định phải đọc tụng, phải nhận thức rõ ràng. Điều kiện trọng yếu nhất cho sự vãng sanh, các vị xem kinh điển, trong “Ba hạng vãng sanh”, cùng với vấn đề chúng ta nêu ra, mỗi một Đức Phật đều nói: “Phát tâm Bồ Đề, ròng rạc chuyên tâm niệm Phật A-Di-Đà”. Câu kinh văn này rất quan trọng, mà ý nghĩa cũng rất sâu rộng, cùng với câu nói trong kinh Di-Đà: “Nhứt tâm, bất loạn; Tâm không điên đảo”, có thể tham cứu lẫn nhau.

Liên Trì Đại sư viết “Di-Đà Kinh Sơ Sao”, Ngài giảng giải câu kinh văn này rất rõ ràng, rành mạch. Chỉ một câu này mà chiếm khoảng một phần tám bộ Sơ Sao. Bản xưa là sách đóng buộc chỉ. Bộ Sơ Sao này tổng cộng có bốn quyển. Bốn quyển sách đóng buộc chỉ, mà giải thích một câu này - Nhứt tâm bất loạn, tâm không điên đảo - chỉ có tám chữ mà Ngài phải dùng tới nửa quyển, chiếm một phần tám bộ sơ. Do đây chúng ta có thể thấy câu kinh văn này rất quan trọng, chúng ta phải chú tâm tụng đọc, nghiên cứu, tìm hiểu kỹ lưỡng. Sau đó tự mình sẽ biết phải tu trì như thế nào trong đời này, mới chắc chắn được vãng sanh. Điều này cần phải được hiểu rõ.

Ngoài ra còn có một vấn đề khác, đó là chúng ta thường nói người chân chánh, thành thật. Người chân chánh, thành thật nói lời chân thật, cái giáo lý này không hiểu cũng không quan hệ. Hạng người chân chánh thành thật này ít lắm, rất khó gặp! Như pháp sư Đàm Hư kể lại, năm xưa pháp sư Đế Nhân có một người đệ tử xuất gia trung niên, bốn mươi tuổi mới xuất gia, trước khi xuất gia ông làm thợ “vuốt, đánh đai”. Thợ này hiện nay ít người biết. Tôi, thuở nhỏ, sống ở nông thôn, thường thấy họ gánh nồi sữa, chén bát sữa. Như những đồ sành sứ, chén trà .v.v... nếu bị bể họ đem vá lại, vẫn có thể sử dụng tiếp. Làm cái nghề này rất cực khổ mà tiền lời thì rất ít. Hiện tại không có, vì hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, đồ bị bể có ai dùng lại. Thuở xưa sinh hoạt khó khăn, đồ dùng hiếm hoi, đắt đỏ nên mới có cái nghề này. Ông không biết chữ, cũng không được học. Ông cùng Đế Nhân pháp sư lớn lên cùng một chỗ, về sau thấy Đế lão xuất gia mà ông thì kiếm sống qua ngày rất cực khổ nên ông tìm tới người bạn chơi đùa thuở nhỏ, cầu xin xuất gia. Lúc đầu Đế lão không bằng lòng, về sau bị ông quấy rầy, không có cách. Ngài đành ưng thuận cho ông xuất gia.

Tuy bằng lòng cho ông xuất gia nhưng Đế lão đưa ra một điều kiện. Ngài nói: “Ông muốn xuất gia thì nhất định phải nghe lời tôi”. Ông nói; “Không có vấn đề gì, tôi đã bái Ngài làm thầy, Ngài dạy gì tôi nghe nấy, làm nấy”. Đế lão nói: “Như thế thì được!”. Sau đó Đế lão cạo tóc cho ông, sau khi thế phát rồi, bảo ông: “Không nên thọ giới, không nên ở trong đạo tràng. Vì sao? - Bởi lẽ ông vụng tay, vụng chân, cái gì cũng không biết, nếu ở chung với mọi người, mọi người sẽ ghét bỏ ông. Còn thọ giới, một chữ cũng không biết, nghi quy không hiểu. Cho nên bảo ông không nên thọ giới, cũng không nên cộng trú với đại chúng”. Đế lão tìm một cái miếu hư trong làng, không có người ở, bảo ông đến ở. Ở tại chỗ này, chỉ dạy ông một câu “Nam-mô A-Di-Đà-Phật”. Rồi bảo ông: “Ông hãy nghe lời tôi, ông hãy chí thành niệm Phật hiệu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi niệm tiếp. Buông bỏ tất cả, không màng không nghĩ ngợi gì cả, chỉ một câu Phật hiệu, niệm cho đến rốt ráo, triệt để, ông nhất định sẽ có chỗ lợi ích.”

Người thợ vá đồ này thật sự chí thành, thật sự nghe lời, ông y giáo phụng hành, niệm như thế ba năm, bốn năm, ông dự đoán biết trước thời đến, ông công phu thật sự thành công. Lúc vãng sanh ông đứng. Sau khi chết, vẫn đứng hai, ba ngày đợi pháp sư Đế Nhân lo hậu sự cho ông. Chuyện này pháp sư Đàm Hư nói tường tận trong một băng ghi âm. Chúng tôi cũng theo băng ghi âm mà viết ra, sự cố này phụ in phía sau “Niệm Phật Luận”. Chúng tôi in ra rất nhiều, các vị đồng tu có thể tìm lấy tham khảo. Loại người chân thật này, bạn bảo họ niệm một câu Phật hiệu thì họ không còn nghĩ tưởng gì, hết thầy thân tâm thế giới họ đều buông xuống. Họ có thể không cần phải nghiên cứu giáo lý nhưng chắc chắn có thành tựu. Nhưng một số người thì không được. Một số người vọng niệm rất nhiều, buông không dứt, những việc rối rắm chứa đầy trong lòng. Hạng người này nhất định phải thông hiểu giáo lý, nhất định phải rõ chơn tướng sự thật, cho nên nói dứt nghi sanh tín, dần dần họ mới có thể học chân thật như ông thợ vá đồ. Hạng người chân thật này trong ngàn muôn người khó tìm được một người. Những người như vậy chắc chắn sẽ được vãng sanh Tịnh độ. Chúng tôi tự nghĩ không biết có sự chân thật như người thợ vá đồ hay không? Nếu không chân thật, nhất định phải hạ thủ công phu trong giáo lý, đặt nền móng vững chắc. Được như thế thì mới có thể chắc chắn được vãng sanh. Nương theo lý luận, phương pháp, cảnh giới trong kinh điển, nhận thức rồi tu hành.

Một vấn đề khác, có vị hỏi: “Trong Phật môn có nên cầu Thần, xem bói hay không?”

– Trong nhà Phật chắc chắn ngăn cấm cầu Thần, xem bói, đoán mạng, xem phong thủy, địa lý v.v.... Trong kinh “A-Nan hỏi Phật việc kiết hung”, Đức Phật nói rất rõ đệ tử Phật có thể làm việc thế gian, không thể có ý thế gian, sao gọi là việc thế gian? - Đó là những việc thế tục như cưới hỏi, tang lễ, thù tạc. Những việc này có thể

làm. Đặc biệt những người học Phật tại gia, những lễ tục thế gian có thể làm. Thậm chí đối với việc tế tự tổ tiên, tế tự trời đất, quỷ thần, những việc này đều có thể làm. Nhưng không thể hướng tới những quỷ thần này cầu xin bảo hộ, giúp đỡ, cầu việc tốt tránh việc xấu. Gieo quẻ, xem bói, coi tướng, đoán mạng, xem phong thủy v.v... những việc này đều không thể. Những việc này gọi là gì? - Những việc này gọi là ý thế gian. Ý thế gian thì Phật ngăn cấm. Việc thế gian thì Phật nói có thể làm. Những việc này trong kinh nói rất rõ ràng, minh bạch. Nếu bạn không hiểu thì hãy xem kinh “A-Nan vấn Phật sự kiết hung”. Bản kinh này rất dễ tìm. Lúc trẻ tôi có giảng qua, cũng có bạn đồng tu từ băng ghi âm rút ra, sửa chữa làm thành giảng ký, giảng ký này tôi chưa xem qua nhưng đã lưu hành rất lâu rồi.

Một câu hỏi khác: Kinh sách, tượng Phật bị hư hoại thì phải làm sao?

- Các bậc cổ đức dạy chúng ta, trước đây khoa học kỹ thuật chưa phát triển, kinh sách tượng Phật tương đối không dễ có. Triều Tống trở về trước kinh sách đều chép tay, tượng Phật cũng phải đắp, đương nhiên là không dễ. Tranh vẽ cũng không dễ, cho nên những pháp bảo này vô cùng quý giá, khi bị hư hoại, nhất định phải biết sửa chữa. Tu bổ, sửa chữa, sách vở xưa cũng rất công phu. Nhưng hiện nay khoa học phát triển, nghệ thuật in ấn cũng tiến bộ, kinh sách cũ bị hư rách, nếu bạn tu bổ lại đẹp cũng không ai thích. Vậy trong tình hình hiện nay chúng ta phải xử lý thế nào? - Thực ra thì cổ nhân cũng đã nói, nếu bị hư hoại không thể sửa chữa, không thể phục hồi nguyên bản, cổ nhân dạy chúng ta, cung kính bọc lại, tìm một chỗ sạch sẽ, chỗ không có người dẫm đạp chôn xuống đất. Hoặc là đem đốt, đốt trong lò. Sau khi đốt xong, lấy tro bọc lại, thả xuống nước. Tốt nhất là dòng nước lưu thông. Như thế là để biểu lộ lòng cung kính của chúng ta. Nhưng cả hai cách này đối với người sống ở thành thị hiện nay đều tương đối khó khăn, tương đối không thuận tiện. Đô thị chen chúc như thế, chúng ta đến đâu tìm chỗ trống mà chôn? Công viên thì mọi người nghỉ ngơi, bạn đến công viên chôn cái này cái nọ thì phạm pháp, cảnh sát sẽ bắt bạn, gây phiền phức cho bạn. Còn đem bỏ xuống sông, bạn làm ô nhiễm môi trường, đều là những việc phạm pháp. Cho nên cách xử lý của chúng ta ngày nay như thế này: Chúng ta có thể dùng băng nhựa bao bọc lại làm nhiều lớp rồi gói kín lại, bỏ theo chỗ đổ rác, như thế là tốt nhất. Chúng ta làm với tâm cung kính thì không có gì khác biệt. Chỉ cần tự mình cung kính là tốt rồi. Cho nên đối với những việc này bất tất phải lo lắng, kiêng kỵ. Chỉ cần xử lý với tâm cung kính, như vậy là đúng. Phải tùy theo hoàn cảnh hiện tại của chúng ta.

Một vấn đề khác, có vị hỏi: Việc hành hương lên núi biểu thị ý nghĩa thế nào?

Hiện tại ở Đài Loan, nhiều nơi ở Đại Lục, thậm chí ngay cả ở nước Mỹ, tập tục hành hương lên núi rất thịnh hành, nhưng cần phải hiểu, ý nghĩa đích thực của việc hành hương núi này là tầm cầu minh sư, thưa hỏi việc lợi ích, cầu xin lời chỉ dạy. Thuở xưa người thực sự có tu hành, có đạo đức, có học vấn thường dựng thảo am ẩn cư nơi

chốn thâm sơn cùng cốc. Chùa thiền tự trước đây cũng được xây dựng trong chốn núi sâu, hoàn toàn cách biệt với xã hội bên ngoài. Ở những chỗ tu hành tâm dễ đạt được thanh tịnh. Vì vậy chúng ta nếu muốn hỏi đạo, có nghi ngờ muốn thưa hỏi thì nhất định phải đến bái kiến. Đây chính là chỗ nói: “Chỉ hỏi đi đến học, chưa nghe đi đến dạy”. Chúng ta không thể thỉnh các pháp sư đại đức hạ sơn đi đến dạy cho chúng ta. Việc này không thể được. Nhất định tự mình phải đến triều kiến các Ngài. Đây chính là ý nghĩa đích thực của việc “Triều Sơn” - Hành hương lên núi. Quan niệm của người xưa và người hiện nay thật sự không giống nhau. Người xưa có đạo đức, có học vấn nhưng biểu hiện ra ngoài thì thật khiêm tốn, nhất định không có kiêu căng, ngạo mạn, có thể cũng nói không thể, có học vấn, có tu trì cũng nói không có học vấn, không có tu trì. Họ thật sự khiêm tốn.

Cho nên trước đây nói ở núi chính là ở am tranh mái lá, không phải ở trong tự viện, ở một chỗ cách tự viện không xa, dựng lên một am tranh. Nói cách khác, ở một chỗ thanh tịnh hơn. Tự viện thì còn có tén đồ văng lai, còn có quấy rầy, cho nên trụ nơi am tranh tịch tịnh hơn. Ngoài ra còn có một hình thức “bế quan” - đóng cửa. Bế quan và ở am tranh thì có điều kiện. Không giống hiện tại, nếu ta muốn bế quan thì bế quan một vài năm, muốn ở am tranh thì đến am tranh mà ở. Hiện tại thì tự do dân chủ, không có ai có thể bó buộc ai. Muốn làm gì thì có thể làm cái nấy. Nhưng trước kia thì không được, trước kia thì phải có điều kiện. Lúc đạo nghiệp của mình chưa thành tựu, phải đi tìm thầy hỏi bạn, đi đến chỗ khác để thỉnh cầu học hỏi. Đây chính là “Triều sơn” - hành hương về núi. Nếu đạo nghiệp, học nghiệp của mình chưa thành tựu thì phải hướng đến các bậc cao nhân cầu xin học hỏi và phải học với thái độ của người học trò. Nếu đức học của mình đã thành tựu rồi. Sau khi thành tựu thì không cần phải thỉnh giáo với người khác nữa. Nơi tông môn mình tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ; Chốn giáo hạ, đại khai viên giải, cũng thật sự khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, nhất định phải độ chúng sinh. Nói cách khác, phải giúp đỡ người khác. Nhưng độ chúng sinh thì phải nương vào duyên cơ. Cũng chính là nói phải có người đến thưa thỉnh bạn nói pháp. Nếu không có người đến cầu thỉnh, bạn hoàn toàn không thể nói: Tôi rất hay, tôi rất giỏi, tôi đến dạy các bạn. Nếu nói ra những lời này thì bạn là người khoác lác, tự cao tự đại. Một người thực sự có đạo đức, có học vấn không thể làm như thế. Vậy phải làm thế nào? - Ở am tranh, bế quan. Ở am tranh, bế quan chính là chờ đợi, hướng tới mọi người nói: Tôi tham học đã trọn vẹn, đạo nghiệp tôi đã thành tựu. Các vị còn là người tham học, có thể đến chỗ tôi thưa hỏi. Cho nên trước kia, các bậc thiện tri thức chơn chánh đến chỗ ấy mà tìm kiếm. Thiện tri thức vừa mới nói điều rất khiêm tốn, một chút tập khí kiêu mạn đều không có. Cho nên thiện tri thức chơn chánh, nghe ngóng địa phương này có người ở am tranh hay không? Có người bế quan hay không? Nếu có người ở am tranh, có người bế quan, là thiện tri thức chơn chánh. Bạn có bất cứ thắc mắc nghi ngờ gì, bạn hãy gõ cửa, bạn đến am tranh cần cầu thưa hỏi, các Ngài nhất

định sẽ chỉ dạy bạn. nếu bạn đưa ra vấn đề họ không thể giải đáp, bạn có thể mở cửa phòng của họ: Thôi! hãy cùng tôi đi tham học! Ngài vẫn chưa đủ tư cách. Thật sự như thế. Đây là ý nghĩa đích thực của việc triều sơn - hành hương lên núi. Hiện nay việc về núi, ý nghĩa đã không còn giống như thế nữa. Đi núi là gì? - Là du lãm là đi tham quan. Nhiều người tụ hợp, cùng đi du lãm, tham quan. Cùng đi lên núi, cùng du ngoạn. Thật không giống với mục đích của việc lên núi trước kia. Điều này chúng ta phải hiểu rõ. Vì vậy hiện nay, nếu bạn thích lên núi, cùng du ngoạn với mọi người thì cũng không có gì không đúng, nhưng ý nghĩa đích thực của việc này, chúng ta hiểu được thì hay.

Ở chỗ này có vị đồng tu đặt vấn đề, vị ấy nói: Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói đến việc cầu trời lập mệnh, cái phép hưởng đến Trời, Thần cầu trường thọ, phú quý đều phải từ sự vô tư vô lự mà cảm được.

Đây là cái phép mà Vân Cốc đại sư dạy cho Viên Liễu Phàm. Lời dạy của đại sư, thật sự hoàn toàn nương theo lời dạy trong kinh điển của Đức Thế Tôn. Như trong kinh Đại Bát Nhã nói rất nhiều: hết thảy hành trì sở hữu của Bồ Tát đều phải đặt nền tảng trên cái lý luận “Vô sở đắc”. Hết thảy pháp vô sở đắc, ấy chính là vô tư, vô lự. Như thế mới có thể đạt được sự cảm ứng với Chư Phật, Chư Bồ Tát, với hết thảy Trời Rồng Quỷ Thần. Đây chính là điều mà thế tục nói: “Thành thì linh”. Thành thì hay cảm ứng đạo giao. Vì sao? - Trong thành ý không có giới hạn. Thế nào gọi là “Thành”? - Tăng Quốc Phiên tiên sinh nói rất hay. Trong tác phẩm “Độc Thư Bút Ký”, ông định nghĩa chữ Thành thế này: “Một niệm không sanh thì gọi là Thành”. Định nghĩa này rất hay, cùng Nho gia, và cả Phật Pháp thảy đều tương ứng. Cho nên vô tư, vô lự chính là “Thành”. Lự là những lo lắng bận rộn trong lòng. Tư là nghĩ ngợi. Hết thảy nghĩ ngợi đều buông bỏ. Hết thảy lo lắng bận rộn cũng buông bỏ, cái tâm này là tâm thanh tịnh, tâm chân thành. Trong tâm này không có giới hạn, không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có chấp trước, cho nên có thể tương ứng, có thể cảm ứng với hết thảy Chư Phật, Bồ Tát, Thiên Địa, Quỷ Thần tận hư không, khắp pháp giới. Nói cách khác, nếu trong tâm bạn còn có chút nghĩ ngợi thì không “Thành”. Không thành thì rỗng tuếch, không thể sanh khởi cảm ứng đạo giao. Đây là Thiền sư Vân Cốc một phen khai thị cho Tiên sinh Liễu Phàm. Dạy cho ông phương pháp kiến lập, cải tạo vận mạng theo quan niệm này. Cải tạo vận mạng cũng phải nương theo quan niệm này, nương theo đạo lý này.

Như thế, chúng ta tin Phật, Tín, nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ phải chăng cũng phải dùng cái tâm thái này mới có thể tương ứng với Phật A-Di-Đà?

- Đúng vậy, nếu đặt nền tảng trên quan điểm này, kiến lập ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh theo quan điểm này thì chắc chắn sẽ được vãng sanh. Không những vãng sanh mà còn có thể bảo chứng phẩm vị vãng sanh của bạn rất cao. Điều này thật chính xác.

Dưới đây có một vị đồng tu hỏi một câu hỏi khá dài dòng. Vị ấy viết rất nhiều, chúng ta thử đem thư ông ấy ra đọc xem sao: “Pháp sư, tôi là một đệ tử quy y Tam bảo, quanh tôi có một số bạn bè cũng là đệ tử Tam bảo rất thành kính. Nhưng mỗi khi chúng tôi bàn luận những vấn đề Phật học thì lại phát hiện ra trong đời sống, kia đây, Phật pháp có những sai khác rất lớn”. Nhân đây, ông đề xuất ra một vài vấn đề, muốn tôi giải đáp cho ông.

Vấn đề thứ nhất, ông nói: “Tôi có một vài vật trang sức thuộc về đạo, có cái được các vị trưởng bối tặng, có cái tự mình mua. Tôi có thể đeo, đội những vật này không?”. Cách làm hiện nay của tôi là muốn đội thì đội, không muốn đội thì thôi. Ngoài ra tôi cũng không muốn bỏ tiền ra mua thêm nhiều những vật dụng trang sức đạo này, cũng không thể yêu cầu nghiêm khắc thêm nhiều đạo sức, chỉ là tôi nghĩ Chư Bồ tát đều mang nhiều đạo sức quý báu như vậy nhưng không thấy các Ngài e ngại như thói con nhà nghèo. Tôi có thể an tâm thoải mái đeo đội trang sức đạo hay không? - Cứ coi đây là nghiệp chướng nặng, là vô minh, có thể tôi thật sự không nghĩ đến điều này không? ý nói lúc mang đội trang sức đạo, tôi thật sự không nghĩ đến phản ứng của người khác.

Những lời bạn hỏi, đây đều ở trong sinh hoạt thường ngày. Bạn phải hiểu cảnh giới của Phật pháp Đại thừa và Tiểu thừa không giống nhau. Tiểu thừa thì bảo thủ, Đại thừa thì phóng khoáng. Cho nên hoàng dương Phật pháp trong thời đại này, trong Kinh Pháp Hoa Đức Phật nói rất rõ: “Thời kỳ mạt pháp là thời kỳ tư tưởng, sinh hoạt phóng khoáng nên hoàng dương Đại thừa. Đại thừa thích hợp với căn khí thời đại này. Thuở xưa, trong thời đại phong kiến bảo thủ, Tiểu thừa rất thích hợp với con người thời đại đó. Cho nên, Tiểu thừa lúc đương thời lưu hành như thế, có cái đạo lý của nó. Tư tưởng Đại thừa phóng khoáng, cách nghĩ cách làm của bạn không sai. Chư Phật, Bồ tát châu anh lạc đầy thân, các Ngài cũng rất thoải mái. Thật sự là không có cảm giác e dè, ngại ngùng. Cho nên hôm nay bạn mặc y phục mỹ lệ, đeo những đạo sức quý báu, cũng phải học cái cách của Chư Phật, Bồ tát: Thích đeo bạn cứ đeo, thích đội bạn cứ đội. Không thích thì thôi. Bạn thấy cách sống như thế rất tự tại, rất khoáng đạt phải không? Học Phật, chẳng phải là đã nói với bạn rồi sao? - Lìa khổ được vui, vấn đề là tuyệt đối không chấp trước những sự tướng này. Chấp trước sự tướng là sai. Vậy nếu đã không chấp tướng, tại sao chúng ta học Phật cũng mặc những đạo sức đẹp đẽ? Đeo, đội những đạo sức trang nghiêm, mỹ lệ? - Bạn phải hiểu, hết thủy là vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Đây gọi là hành Bồ tát đạo. Nếu bạn mang những đạo sức này mà cảm thấy tự mình rất cao quý, rất vinh dự, vẻ vang, rất kiêu ngạo. Như thế là bạn đã sai, cách nghĩ, cách làm của bạn không đúng.

Nếu bạn mặc trang phục mỹ lệ, đeo những vật trang sức đạo, quý báu, bạn dùng những thứ này để độ hết thủy chúng sanh. Như thế là bạn hành xử đúng. Đó là bạn

thực hành đạo Bồ tát. Vì sao? - Trong xã hội có nhiều người thấy người học Phật, như thế này cũng không dám đeo, như thế kia cũng không dám mặc, cái này cũng không dám ăn, cái kia cũng không dám uống, dọa kẻ khác không dám học Phật, không dám vào cửa Phật. Vậy thì bạn hành Bồ tát đạo, cái thân này của bạn trang điểm, thành kính niệm A-Di-Đà Phật. Cái học Phật này, cái cách thức này của bạn có thể học Phật. Vậy tôi cũng có thể học Phật! Bạn tiếp dẫn được nhiều người, không mong đợi xả bỏ cái phương thức sinh hoạt này của họ, họ cũng có thể học Phật. Đây gọi là hành Bồ tát đạo. Cũng chính là chỗ nói: “*Phương tiện có nhiều cửa, về nguồn không hai đường*” mà chúng tôi đã trình bày ở trên. Khởi tâm động niệm không vì mình mà vì hết thảy chúng sanh. Như vậy với phương thức này bạn có thể phổ độ một số đệ tử phú gia, giàu có trong xã hội. Bạn phải hiểu rõ cái đạo lý này. Nếu phát tâm như thế thì đúng, thì chính xác. Đây chính là hành Bồ tát đạo. Do đây có thể biết, Bồ tát đạo không có pháp cố định, hoàn toàn ở nơi sử dụng tâm của bạn. Dụng tâm vì xã hội, vì đại chúng, không phải vì mình. Như thế là đúng.

Vấn đề thứ hai, vị ấy hỏi: “Gặp lúc cha mẹ hoặc người nhà mắc bệnh, tôi nên lễ bái sám hối hoặc tham gia niệm Phật tu trì, giúp đỡ họ tiêu trừ nghiệp chướng nhưng vẫn phải ở một bên, chiếu cố họ phải không?”.

– Gặp trường hợp này, nhất định phải hiểu, chiếu cố bên mình họ, điều này thật chính xác. Nếu bạn ở bên ngoài lễ bái sám hối, tiêu tai, nói lời chơn thật thì tiêu không nổi nghiệp chướng của họ. Nhưng nếu bạn ở bên mình họ, bạn tự mình hoặc tụng kinh, hoặc niệm, âm thanh bạn tụng niệm lớn cho họ cũng nghe thấy, họ nếu có thể niệm với bạn, như thế thì rất tốt. Bạn tụng kinh cũng phải khiến cho họ nghe thấy, họ nghe rồi hoan hỷ, hoặc nghe mà không hiểu ý kinh, bạn phương tiện khai mở chỉ dẫn cho họ, giải thích cho họ, khiến họ có thể sanh tâm hoan hỷ, khiến họ cũng có thể niệm Phật. Đây mới thật là tiêu nghiệp chướng. Như thế so với việc tách rời họ, ở chỗ họ lễ bái sám hối, niệm Phật, hiệu quả nhiều hơn không biết bao nhiêu lần. Hơn nữa chúng ta không thể quên một việc, đó là Chư Phật, Bồ tát, chỗ thị hiện của các Ngài đều là làm tấm gương, làm mô phạm tốt nhất cho xã hội, cho mọi người.

Cha mẹ sanh bệnh, gia thân quyến thuộc sanh bệnh, chúng ta không chiếu cố họ mà rời xa đi đến chùa miếu tổ chức pháp hội, lễ bái, sám hối. Như thế là bạn làm cho xóm giềng, lân gia, thân thích bạn bè của họ trông thấy, phát sinh ảnh hưởng trái ngược. Mọi người một khi trông thấy. Bạn thấy đứa nhỏ này, cha mẹ bệnh mà không chút quan tâm đoái hoài. Thế thì trăm ngàn lần bạn cũng không dám cho con cái bạn học Phật. Bởi vì học Phật đều bất hiếu, cha mẹ bệnh phải chết mà họ đều không chút đoái hoài. Bảo những người này tạo khẩu nghiệp, hủy báng Tam bảo. Như thế tội của bạn rất nặng, cho nên các bạn đồng tu nhất định phải thông tình đạt lý, chính lúc này là cơ duyên tốt nhất giúp bạn biểu hiện sự hành trì chơn chánh của một đệ tử Phật.

Hãy thành tâm thành ý, hết lòng chiếu cố; Hãy toàn tâm toàn lực quan hoài đến họ. Trong lúc chiếu cố, hết thấy đều phải nương theo Phật pháp. Lúc thân thích, bạn bè đến thăm bệnh, thấy cách hành trì của bạn, chân chánh hiệu thuận khiến cho họ cảm động, bội phục; Học Phật là như thế. Do đó, họ tự mình cũng sẽ học Phật, cũng sẽ giúp thân bằng quyến thuộc của họ học Phật. Cho nên cha mẹ tuổi già, thậm chí lúc đau bệnh, nhất định phải toàn tâm toàn lực chăm sóc, lo lắng. Khuyên cha mẹ niệm Phật. Dem những đạo lý Phật dạy trong kinh điển thường xuyên giảng giải cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc. Điều này công đức vô lượng. So với việc lễ bái, sám hối, tu trì của bạn, việc này công đức thù thắng hơn không biết bao nhiêu lần. Điều này bạn cần phải hiểu rõ.

Vấn đề thứ ba, ông nói: “Một bạn trẻ, tuổi còn nhỏ, đang trong thời kỳ phát dục. Bạn ấy nói có người khuyên gia đình bạn không thể nấu nướng thịt cá, để tránh tăng thêm nghiệp chướng cho cậu”. Ông ta nói: Tôi tuy là đệ tử Tam bảo nhưng tôi thật sự không cho rằng như thế. Bởi lẽ.

- Thứ nhất tôi hiểu rằng ăn cơm là ăn cơm mà thôi, làm sao có thể nghĩ đến nghiệp chướng?
- Thứ hai, ăn chay phải do mỗi cá nhân tự mình chọn lựa, tự mình quyết định.
- Thứ ba, vì sợ nghiệp chướng mà ăn chay thì thật sự có tiêu trừ được nghiệp chướng hay không?

Trong vấn đề này có ba sự việc. Ăn uống sinh hoạt hàng ngày là việc lớn của người đời. Đây không phải là việc nhỏ. Trong sinh hoạt ăn uống việc quan trọng hơn hết là phải nhiếp thu được phần dinh dưỡng, khiến cho thân tâm chúng ta khỏe mạnh. Không những chỉ thân thể mà tâm lý cũng phải khỏe mạnh. Chúng ta phải hiểu vì sao Phật giáo đề xướng ăn chay. Bạn phải hiểu rõ cái đạo lý này. Người thế gian đối với việc ăn uống chỉ biết vệ sinh. Sinh thì nói là sinh lý. Làm thế nào giữ gìn sinh lý khiến cho thân thể không mắc phải một số bệnh truyền nhiễm, cho nên chú trọng sự sạch sẽ, vệ sinh. Nhưng con người ngoài thân thể vật chất này ra còn có yếu tố tinh thần, tình cảm buồn vui, sự tốt xấu, mạnh khỏe, hư hoại của tình cảm cùng với ăn uống cũng có ảnh hưởng. Rượu ảnh hưởng rõ rệt nhất. Đặc biệt là say rượu, rượu uống đến say, say rượu rồi loạn tánh. Cho nên Phật chế định giới luật, không uống rượu được liệt vào trọng giới, giới trọng trong năm giới, không uống rượu. Thật ra uống rượu có gì không tốt? Sợ bạn uống say loạn tánh. Đạo lý là ở chỗ này. Do đây có thể biết, việc ăn uống có liên quan đến tình cảm của chính mình.

Đạo Y-Tư-Lan (Hồi Giáo) hiểu rõ cái đạo lý này. Việc ăn uống của họ thì được chọn lựa, không những là vệ sinh mà còn phải bảo hộ tánh tình. Đây là chỗ cao minh của họ. Tôi lúc nhỏ có tiếp xúc qua Thanh Chơn Tự. Đối với giáo nghĩa nghi quy của

họ, tôi biết rất nhiều. Về sau học Phật, tôi thấy nhà Phật ăn chay, tôi liền liên tưởng đến, có chỗ nhận biết, sinh hoạt của nhà Phật so với họ còn cao minh hơn. Cho nên tôi học Phật. Tôi 26 tuổi, học Phật, học Phật nửa năm, tôi bèn chọn lựa ăn chay. Do vì tôi hiểu rõ phương thức sinh hoạt này vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. Không những bảo hộ tánh tình lương thiện, bảo hộ tâm từ bi. Cho nên phương thức ăn uống này là một phương thức rất thù thắng, rất viên mãn, vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. Tôi không có người khuyên. Thật sự mà nói, cá nhân tôi lúc tuổi nhỏ, thật ngoan cố, muốn khuyên tôi cũng thật không dễ thuyết phục. Tôi nhất định phải tự mình hiểu rõ cái đạo lý này.

Như thế nếu nói đến nghiệp chướng cũng có thể nói được thông suốt. Tâm địa không từ bi chính là nghiệp chướng. Tánh tình không tốt cũng là nghiệp chướng. Thân thể này có bệnh, kia đương nhiên cũng là nghiệp chướng. Cho nên bạn nếu nói ăn chay có thể tiêu trừ được nghiệp chướng. Có thể nói thông được không? - Vâng có thể nói được. Nhưng có một số người có quan niệm sai lầm, cho rằng ăn chay không có dinh dưỡng. Thật ra, đây đều là lời nói do vì tham muốn thịt cá mà ngăn che mắt người, không phải là lời nói đúng đắn. Bạn hãy nhìn những người xuất gia, nhìn một vài lão Hòa thượng, các Ngài ăn chay từ nhỏ. Nhiều Hòa thượng xuất gia từ bé, từ lúc bảy, tám tuổi. Có thể nói, các Ngài ăn chay suốt một đời. Nhưng bạn thấy các Ngài vẫn mập mạp, dinh dưỡng không kém một người nào, thân thể khỏe mạnh, sống lâu, lúc nào cũng thế. Cho nên nói trong ăn chay không có dinh dưỡng, đây là một quan niệm sai lầm mà hiện nay người Tây phương dần dần nhận biết, hiểu được sự thật này, cho nên chúng tôi ở nước Mỹ thấy có nhiều người ngoại quốc ăn chay. Họ cũng không phải là người học Phật, vì sao họ lại ăn chay? - Vì muốn thân thể khỏe mạnh nên họ chọn cách ăn chay. Vì vậy đối với vấn đề này các vị hãy suy nghĩ kỹ, đối với sự khỏe mạnh của thân thể, tôi thấy chỉ có chỗ lợi ích, không có chỗ phá hoại. Trẻ con không biết chọn lựa, bạn hiểu rõ đạo lý này, hãy chọn lựa cho chúng cách tốt nhất. Tôi tin rằng, tương lai chúng sẽ lớn mạnh, sẽ có được lợi ích này. Chúng nhất định vô cùng cảm kích đối với cha mẹ, bạn đã chọn cho chúng cách ăn uống tốt như thế này.

Dưới đây là một câu hỏi khác. Câu hỏi này quá dài, vị ấy hỏi: Tôi đang đọc giảng ký kinh Phật thuyết Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của Pháp sư. Bộ giảng ký này xuất bản chưa lâu, gồm bốn quyển đóng bìa cứng. Vị ấy nói không biết có hiểu sai ý tứ hay không. Ông nói ý nghĩa hiện tại của ông đã là học Phật, và mục đích của việc học Phật đương nhiên là muốn thành Phật. Đã muốn thành Phật, vậy đương nhiên càng nhanh càng tốt, hà tất phải đi vòng vo làm gì? Vì sao nhất định phải trải qua 3 đại A-Tăng-Kỳ kiếp mới thành tựu? Đã muốn nhanh, vậy thì bắt tất lại đi tham phỏng từng vị, từng vị minh sư, có thể tu chứng trực tiếp, được thọ ký. Đây chẳng phải là tốt hơn sao? Cho nên tôi trực tiếp phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây phương. Như thế thì tốt! ông nói: “Thưa pháp sư xin hỏi

cách nghĩ như thế có sai không?”.

– Không sai! Cách nhìn của bạn chắc chắn chính xác. Cách nhìn này hoàn toàn tương ứng với lời Phật dạy. Chính xác, chúng ta trong một đời này thành tựu, chính là cách nghĩ này, chính là cách làm này.

Ông ấy nói tiếp: “Tôi có một vài người bạn tựa như cho rằng đến thế giới Tây phương Cực Lạc rất khó, thấy Phật cũng không dễ, cơ hồ là việc không thể. Cho nên trong tâm của họ là đặt vào mỗi một vị đại pháp sư, nghĩ nương tựa những vị này, ông nói: “Cách nghĩ của tôi, nếu nương tựa vào những vị đại pháp sư này tại sao không nương tựa vào Đức Phật A-Di-Đà, bậc lợi hại nhất trong vũ trụ? Phật A-Di-Đà so với những đại pháp sư, lợi hại hơn rất nhiều”, (nguyên văn lời ông viết như thế). Đối với chúng sinh thời mạt pháp, Ngài nhất định có thể độ, hơn nữa có thể độ rất tốt, rất viên mãn, nếu không thì không coi là lợi hại được. Chỉ độ Bồ tát, Thánh văn, thì Ngài không thể coi là lợi hại nhất. Ông nói: Tôi suy nghĩ như thế có sai không?”.

Không nghĩ sai. Bạn nghĩ rất chính xác. Nhất định phải nương Phật. Đức Phật trong pháp tứ y bảo chúng ta: “Y pháp bất y nhân” - Nương theo pháp không nương theo người. Người là gì? - Chính là những vị đại pháp sư mà bạn vừa nói. Đại pháp sư dù cho tu hành rất tốt, họ có thể vãng sanh nhưng chẳng liên can gì tới bạn. Bạn nương tựa họ, có thể nương tựa được không? Cho nên nhất định là phải nương tựa vào Đức Phật A-Di-Đà. Phật A-Di-Đà ở chỗ nào? - Nếu trong nhà bạn có thờ một tượng Phật A-Di-Đà, bạn hãy nương tựa vào Ngài. Điều này cũng không sai. Ngạn ngữ thường nói: “Bồ tát làm bằng bùn đất qua sông, tự thân khó bảo hộ”. Bạn nương tựa Ngài, làm sao có thể nương tựa được? Nhất định phải nương tựa Đức Phật A-Di-Đà chơn chánh. Đức Phật A-Di-Đà chơn chánh ở chỗ nào? - Kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-Di-Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Những kinh điển này chính là Phật A-Di-Đà chơn chánh. Nương dựa theo lý luận, phương pháp, cảnh giới trong kinh điển, nhận thức đúng đắn rồi tu học. Đây chính là toàn thân chúng ta nương tựa theo Đức Phật A-Di-Đà. Hiểu biết thấu triệt những đạo lý trong kinh điển. Những kinh điển này dạy cho chúng ta những phương pháp, chúng ta nhận thức đúng đắn rồi nỗ lực hành trì.

Tôi, trước đây, lúc giảng kinh, đã từng nói qua, có thể trong bộ giảng ký đều có. Tôi giảng ba bậc chín phẩm vãng sanh cùng với các đại đức thời xưa, chẳng phải là một kiến giải. Theo kiến giải của tôi, tôi cho rằng nếu bạn thực hành trăm phần trăm những lời giáo huấn trong kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ vãng sanh về thượng thượng phẩm. Nếu bạn có thể thực hành được chín mươi phần trăm, còn mười phần trăm làm không được, bạn sẽ vãng sanh vào thượng trung phẩm. Nếu bạn chỉ thực hành được tám mươi phần trăm, còn lại hai mươi phần trăm không làm được, như thế bạn sẽ sanh vào phần thượng phẩm hạ, và cứ thế giảm dần, giảm đến vãng sanh vào hạ hạ phẩm, bạn cũng phải thực hành đến hai mươi phần trăm, tám mươi phần trăm không làm được

chỉ thực hành 20/100, như thế bạn sẽ sanh vào phần hạ phẩm hạ. Nói cách khác, nếu 20/100 cũng không thực hành được thì sự vãng sanh không có chỗ nương, không có cơ sở chắc chắn. Tôi dùng cách này để giải thích 3 bậc 9 phẩm vãng sanh, bạn xem có hợp đạo lý không? Điểm trọng yếu của Phật pháp là phải thực hành, phải thực tiễn. Chỉ nói mà không làm, không quan tâm đến dụng thì không thể thành tựu. Nhất định phải ở thực hành. Kiến giải của bạn, cách nhìn của bạn thật chính xác, nhất định phải nỗ lực nhận chân rồi tu học. Pháp sư chỉ có thể giới thiệu cho chúng ta, ngoài ra các Ngài không thể giúp đỡ. Nói cách khác, ân đức của các Ngài đối với chúng ta là đem Phật pháp giới thiệu cho chúng ta, là đem Tịnh độ giới thiệu cho chúng ta. Chúng ta cảm kích ân đức của các Ngài. Đến như việc tu hành thì nhất định phải nương vào chính mình, không thể nương vào pháp sư. Nương vào pháp sư là hỏng.

Hiện nay một khuyết điểm cực lớn đó là Tam-quy y. Điều quy y sai. Các vị nghe kỹ bằng tôi giảng Tam quy y. Tôi có hai cái so sánh rõ ràng. Một cái giảng ở Tân Gia Ba, một cái giảng ở bờ biển Hoàng Kim, Úc Châu. Bằng ghi âm này có lưu thông, còn có một quyển sách nhỏ. Quy y là quy y tự tánh Tam bảo.

Tam bảo phải được nhận thức rõ ràng là: Giác, Chánh, Tịnh.

Phật là Giác, không phải mê.

Pháp là chánh chứ không phải tà;

Tăng là tịnh chứ không phải nhiễm.

Chẳng phải là quy y tượng Phật bằng đất, gỗ, họa v.v... Chẳng phải là quy y những bản kinh điển; chẳng phải là quy y người xuất gia. Hy vọng mọi người phải lưu ý điểm này. Muôn vạn lần không nên sai lạc phương hướng. Chúng ta hảo tâm tu học, đến sau kết quả lại không phải là nguyện vọng của mình. Điều này thì thật đáng tiếc.

Hôm nay, thời gian đã hết, chúng ta sẽ gặp lại lần sau, xin cảm ơn các vị.